

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH

EMPLOYMENT POLICY FOR RURAL LABOR IN NAM DINH PROVINCE

Đỗ Thị Hường

Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 20/03/2022, chấp nhận đăng ngày 04/04/2022

Tóm tắt: Vấn đề việc làm luôn được Nhà nước ta nói chung và lãnh đạo tỉnh Nam Định nói riêng quan tâm và có những chính sách định hướng và khuyến khích, phát triển, đặc biệt là chính sách việc làm cho lao động nông thôn. Nghiên cứu này tập trung phân tích những kết quả đạt được và những hạn chế trong quá trình thực hiện chính sách việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Nam Định. Từ đó, tác giả đề xuất một số các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của các chính sách việc làm cho lao động nông thôn của tỉnh Nam Định trong thời gian tới.

Từ khóa: Chính sách, việc làm, lao động nông thôn.

Abstract: The issue of employment is always concerned by the State in general and the leaders of Nam Dinh province in particular, and there are also oriented, encouraged and developed policies, especially policies for rural employees. This study focuses on analyzing the achieved results and limitations in the process of implementing policies to create jobs for rural employees in Nam Dinh province. Therefore, the researcher proposes some solutions to improve the efficiency of employment policies for rural labor in Nam Dinh province in the coming time.

Keywords: Policy, employment, rural labor.

1. MỞ ĐẦU

Nam Định có diện tích 1.676 km²; dân số 1.780.393 người; số người trong độ tuổi lao động 1.079.000 người chiếm gần 60% dân số; hàng năm trung bình có từ 8-10 ngàn người bước vào tuổi lao động [1]. Với vị trí địa lý thuận lợi, những năm qua Nam Định đã đạt được những thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế xã hội và giải quyết việc làm. Số lượng việc làm của người lao động đặc biệt là lao động nông thôn phụ thuộc rất nhiều vào trình độ lao động. Để giải quyết vấn đề về việc làm thì phải giải quyết được vấn đề trình độ lao động. Trong 11 năm (2010 - 2020) các cơ quan ban ngành của Tỉnh đã hỗ trợ đào tạo

trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho lao động nông thôn là 65.113 người (trong đó nghề nông nghiệp là 23.211 người, nghề phi nông nghiệp là 41.902 người). Đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho lao động nông thôn năm 2020 là 5200 người. Tỷ lệ lao động sau đào tạo có việc làm và thu nhập ổn định đạt trên 85% [1]. Thực hiện chính sách việc làm cho lao động nông thôn tỉnh Nam Định nhằm phát huy tiềm năng nguồn lực lao động, tạo ra sự ổn định về đời sống vật chất và tinh thần, đồng thời góp phần giữ vững ổn định an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh... là rất cần thiết góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Nam Định.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu của bài viết đề cập đến việc thực hiện chính sách việc làm lao động nông thôn tại tỉnh Nam Định. Các số liệu trong bài viết được thu thập thông qua những tài liệu có sẵn được lưu trữ, các báo cáo thường niên của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định, Cục Thống kê tỉnh Nam Định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định... Bài báo sử dụng sử dụng phương pháp thống kê, phân tích để đánh giá các đặc điểm, thực trạng và xu hướng biến động của việc làm cho đối tượng lao động nông thôn trong tỉnh. Trên cơ sở đó tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chính sách việc làm cho lao động nông thôn tại tỉnh Nam Định trong thời gian tới.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Chính sách hỗ trợ việc làm cho lao động nông thôn của tỉnh Nam Định

Trên cơ sở Quyết định số 1956/QĐ-Ttg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” Ủy Ban nhân dân tỉnh Nam Định đã xây dựng chính sách đào tạo nghề theo tình hình thực tế của địa phương. UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản thể chế các nội dung nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong thực hiện chính sách về việc làm trong đó có: Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND ngày 16/6/2010 và 07 Quyết định quy định mức chi phí đào tạo và mức chi phí đào tạo và mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng và quy định mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp cho đối tượng là người khuyết tật theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng chính phủ; Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 24/06/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Đào

tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Nam Định đến năm 2020”; Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 về quy định mức chi phí đào tạo và mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 14/7/2016 về dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn năm 2016; Kế hoạch số 64/KH-UBND-VP7, ngày 12/6/2018 về thực hiện Dự án phát triển thị trường lao động và việc làm, đến năm 2020.

3.1.1. Mục tiêu của các chính sách hỗ trợ việc làm cho lao động nông thôn tỉnh Nam Định

- Phát triển về chất lượng và số lượng các trường, trung tâm, cơ sở đào tạo nghề theo hướng hiện đại, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu của thị trường.
- Phát triển đội ngũ dạy nghề có đủ năng lực, đào tạo được đội ngũ lao động đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động trong nước và xuất khẩu lao động về số lượng, chất lượng, cơ cấu trình độ đào tạo, nghề đào tạo, tạo sự đột phá về chất lượng dạy nghề.
- Từ năm 2010 đến năm 2020 hỗ trợ việc làm mới cho khoảng 80.000 lao động. Tỷ lệ lao động qua học nghề có việc làm và thu nhập ổn định đạt trên 85%.
- Hoàn thiện hệ thống thông tin về thị trường lao động, nâng tỷ lệ lao động tìm việc qua hệ thống trung tâm giới thiệu việc làm lên 35%.

3.1.2. Giải pháp thực hiện chính sách

- Chính sách vay vốn tạo việc làm từ quỹ Quốc gia về việc làm.
- + Cho vay đối với cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp tạo nhiều việc làm cho người lao động.
- + Cho vay ưu đãi đối với nhóm lao động yếu

thế và cho vay khởi sự với lao động thanh niên.

+ Thành lập các quỹ hỗ trợ việc làm của tỉnh bằng cách trích ngân sách địa phương mỗi năm 2 tỷ đồng được ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Nam Định.

▪ Chính sách hỗ trợ thị trường lao động

+ Hỗ trợ tổ chức các trung tâm giới thiệu việc làm, các sàn giao dịch việc làm, từng bước nâng tần suất số phiên giao dịch việc làm theo tháng.

+ Xây dựng một số trung tâm thông tin thị trường lao động ở các khu vực trung tâm thành phố, huyện và các khu công nghiệp.

+ Điều tra thị trường lao động, điều tra nhu cầu học nghề, xây dựng các dữ liệu về dạy nghề và thị trường lao động.

▪ Chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn

+ Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề.

+ Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề công lập.

+ Tổ chức đào tạo nghề theo nhu cầu thị trường lao động, đào tạo nghề theo đơn đặt hàng, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm.

3.2. Kết quả đạt được từ việc thực hiện chính sách hỗ trợ việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Nam Định

▪ Về chính sách tín dụng ưu đãi tạo việc làm

Từ năm 2010 đến năm 2020, Chính sách ưu đãi cho vay vốn từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm đã góp phần không nhỏ vào kết quả phát triển kinh tế xã hội của tỉnh đóng vai trò quan trọng trong công tác giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Vốn vay từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm đã kịp thời

hỗ trợ nhiều đối tượng: doanh nghiệp, hợp tác xã, người lao động đặc biệt là các lao động yếu thế như lao động là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động thuộc khu vực nông thôn có cơ hội tiếp cận các nguồn tín dụng ưu đãi để mở rộng, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần tạo và tự tạo việc làm cho bản thân, gia đình, cộng đồng. Tổng nguồn vốn cho vay hỗ trợ giải quyết việc làm đến năm 2018 là 106 tỷ đồng. Trong đó: Nguồn vốn của quỹ quốc gia giải quyết việc làm là: 69 tỷ đồng, nguồn vốn do Ngân hàng chính sách xã hội huy động là: 15 tỷ đồng, nguồn ngân sách địa phương ủy thác cho vay qua Ngân hàng Chính sách xã hội: 22 tỷ đồng. Doanh số cho vay giai đoạn 2015-2018: 166 tỷ đồng. Từ năm 2015-2018, số lượng người lao động được hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm là: 7.867 người, trong đó chia ra lao động nữ 1582, lao động là người khuyết tật là 84 người. Mức vay bình quân đối với một dự án là 33 triệu đồng [2].

▪ Chính sách hỗ trợ thị trường lao động

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có Trung tâm Dịch vụ việc làm công lập trực thuộc Sở Lao động TBXH, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp thanh niên thuộc Đoàn thanh niên CSHCM tỉnh Nam Định và Trung tâm Dạy nghề và giới thiệu việc làm thành phố Nam Định thuộc UBND Thành phố Nam Định. Tuy nhiên, công tác tư vấn, giới thiệu việc làm trên địa bàn tỉnh do Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh thực hiện là chủ yếu. Từ năm 2015 đến năm 2020 Trung tâm đã giới thiệu việc làm và cung ứng lao động cho 14.742 người, kết quả 7.339 người có việc làm. Trung tâm Dịch vụ việc làm đã tổ chức được 66 phiên giao dịch việc làm, thu hút 875 lượt doanh nghiệp và 12.712 lượt lao động tham gia. Trong đó có 18 phiên được tổ chức lưu động tại các địa

phương, cơ sở giáo dục đào tạo, 48 phiên giao dịch việc làm được tổ chức định kỳ vào ngày mùng 10 dương lịch hàng tháng [2]. Hoạt động của các phiên giao dịch việc làm ngày càng được quan tâm và thực hiện thường xuyên qua nhiều hình thức phong phú như phiên giao dịch việc làm định kỳ, lưu động, kết nối trực tuyến với các địa phương,... từ đó giúp chủ sử dụng lao động và người lao động tiết kiệm được thời gian, chi phí đi lại trong quá trình tuyển dụng.

Theo báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, từ năm 2015 đến năm 2018: Thu thập, khai thác thông tin thị trường lao động tại các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài tỉnh: 5.833 lượt doanh nghiệp, tổ chức; Cung ứng thông tin thị trường lao động cho các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài tỉnh: 2.421 doanh nghiệp, tổ chức [2]. Năm 2010, tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát đã thống kê, tổng hợp được 108.150 người có nhu cầu học nghề. Trong đó: Nhóm ngành nghề nông lâm nghiệp 4.200 người; ngành ngư nghiệp 1.600 người; ngành tiểu thủ công nghiệp 25.000 người; ngành công nghiệp 35.000 người; ngành dịch vụ 3.800 người [1]. Căn cứ kết quả điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục nghề đào tạo, định mức chi phí đào tạo cho từng nghề

- Chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Theo báo cáo của Sở NN và PTNT tỉnh Nam Định, qua 10 năm thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn (LĐNT) theo Đề án 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, tổng số LĐNT của

tỉnh Từ năm 2010-2019, toàn tỉnh Nam Định đã đào tạo đào tạo cho 59.419 lao động trong đó nhóm nghề nông nghiệp là 21.236 người, nhóm nghề phi nông nghiệp là 38.183 người.

Bảng 1: Số lượng lao động được đào tạo giai đoạn 2010-2020

<i>Nội dung</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Trình độ sơ cấp</i>	<i>Đào tạo dưới 3 tháng</i>
Giai đoạn từ năm 2010 đến 2015	Người	26.006	11.145
Giai đoạn từ năm 2015 đến 2020	Người	21.970	6.710
Tăng giảm	Người	-4.036	-4.435
Tỷ lệ	%	-15,52	-39,79

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Qua số liệu trên thấy được số lượng lao động nông thôn được đào tạo ở trình độ sơ cấp ngày càng giảm ở giai đoạn 2016 đến 2020 thì chỉ còn đào tạo 21.970 người với giảm 4.036 người so với giai đoạn từ 2010 đến 2015, tương ứng với giảm 15,52%. So với giai đoạn từ năm 2010-2015, số lượng lao động đào tạo dưới 3 tháng của giai đoạn 2016-2020 giảm 4435 người, tương đương với giảm 39.79%. Nguyên nhân của việc giảm trên do nhu cầu của người lao động đến trung tâm đào tạo học giảm, người lao động thay vì đến các trung tâm đào tạo nghề để học thì có thể được doanh nghiệp tuyển dụng đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp.

Tỷ lệ lao động sau học nghề có việc làm đạt từ 85-90%. Học sinh, sinh viên tốt nghiệp hệ trung cấp, cao đẳng ra trường có việc làm ngay đạt trên 90%, có ngành nghề đạt 100%, ngoài ra có một số ngành nghề học sinh chưa tốt nghiệp doanh nghiệp đã nhận vào làm việc

(ngành hàn, may...). Riêng trong năm 2019, các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh đã đào tạo ở 3 cấp trình độ cho 29.094 người, đạt 84,3% kế hoạch năm, bao gồm: cao đẳng 224 người, trung cấp 3.189 người, sơ cấp và dưới 3 tháng 25.681 người [3].

Các nghề đào tạo chủ yếu là chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản, sản xuất và chế biến nấm, may công nghiệp... Tổng số lượng lao động trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng có được việc làm phân theo ngành nông nghiệp và phi nông nghiệp từ năm 2010 đến 2020 như sau:

Bảng 2: Số lượng lao động có được việc làm sau đào tạo nghề giai đoạn 2010-2020

Đơn vị tính: Người

TT	Nội dung	Giai đoạn từ năm 2010 đến 2015	Giai đoạn từ năm 2016 đến 2020	Tăng giảm
	Tổng số lao động có việc làm sau đào tạo	32.186	25.655	6531
1	Nông nghiệp	11.982	10.784	1.198
2	Phi nông nghiệp	20.204	14.871	5.333

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Số lượng lao động có được việc làm sau khi đào tạo nghề phi nông nghiệp nhiều hơn số lượng nghề nông nghiệp. Điều này là hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế công nghiệp của tỉnh. Tuy nhiên số liệu trên cũng thể hiện là số lao động không có việc làm sau khi được đào tạo nghề ngày càng có xu hướng tăng. Giai đoạn 2010 đến 2015 so với giai đoạn 2016-2020 số lượng lao động không có việc làm tăng 6531 người (gồm có 1198 người thuộc lĩnh vực nông nghiệp và 5333 người thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp).

Bảng 3. So sánh Số lượng lao động có được việc làm sau đào tạo nghề giai đoạn 2010-2020

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giai đoạn từ năm 2010 đến 2015	Giai đoạn từ năm 2016 đến 2020	Tăng/ giảm
1	Tổng số LĐ đào tạo sơ cấp và dưới 3 tháng	Người	37.151	28.680	-8.471
2	Tổng số LĐ được đào tạo sơ cấp và dưới 3 tháng có việc làm	Người	32.186	25.655	-6.531
3	Số LĐ không có việc làm	Người	4.965	3.025	1.940
4	Tỷ lệ % LĐ có sau đào tạo có việc làm	%	86,64	89,4	2,8

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Tổng số lao động được đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng ở giai đoạn 2016 đến 2020 giảm 8471 người so với giai đoạn từ 2010 đến 2015, tuy nhiên thì tỷ lệ lao động có được việc làm sau khi đào tạo tương ứng tăng 2,8%.

Có hiện tượng người lao động thất nghiệp sau khi đào tạo có thể là do trình độ sau khi đào tạo không đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp, hoặc do người lao động đi làm công việc khác hoặc di cư. Đây cũng là một trong những thách thức đặt ra đối với công tác đào tạo và bố trí việc làm cho lao động nông thôn của tỉnh. Để hoạt động đào tạo có chất lượng hơn thì tỉnh cũng đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề đối với các cơ sở

dạy nghề công lập. Tổng kinh phí thực hiện trong 11 năm (2010 - 2020) là 91,6 tỷ đồng cho 14 cơ sở.[1]

Về vấn đề phát triển chương trình, giáo trình, học liệu và xây dựng danh mục thiết bị dạy nghề, các cơ quan ban ngành của tỉnh đã triển khai, hướng dẫn các cơ sở dạy nghề xây dựng, phê duyệt chương trình dạy nghề của 116 nghề sơ cấp và dạy nghề thường xuyên dưới ba tháng cho lao động nông thôn, tham khảo 55 chương trình Sơ cấp nghề do Tổng cục Dạy nghề ban hành để hướng dẫn các cơ sở dạy nghề tiếp cận, chỉnh sửa cho phù hợp với thực tế của địa phương. Đến nay, tổng số giáo viên, cán bộ quản lý công tác dạy nghề của 46 cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 1.738 người (trong đó số giáo viên, cán bộ quản lý của các cơ sở dạy nghề thuộc tỉnh quản lý là 981 người) [1]. Ngoài ra, các cơ sở dạy nghề cho lao động nông thôn thường xuyên ký hợp đồng thỉnh giảng với giáo viên của các trường Đại học, cán bộ khoa học của các trung tâm khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư, phòng nông nghiệp các huyện... các nghệ nhân tại các làng nghề La Xuyên, Tống Xá, Hải Minh, Vân Tràng, Nam Giang, Xuân Tiến... cùng tham gia dạy nghề [3].

Trong 11 năm, từ năm 2010 đến năm 2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Tổng cục Dạy nghề, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Nam Định tổ chức cho 115 học viên tham gia học nghiệp vụ sư phạm và 145 học viên tham gia học kỹ năng dạy học cho người dạy nghề. Đồng thời, các cơ sở dạy nghề thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên, giảng viên, người dạy nghề. Năm 2019, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Nam Định đang tiến hành đào tạo, bồi dưỡng 100 giáo viên giảng dạy kiến

thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp cho lao động nông thôn. Năm 2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho 28 giáo viên giảng dạy trình độ sơ cấp tại các Trung tâm GDNN - GDTX các huyện [3].

3.3. Những tồn tại, hạn chế của việc thực hiện chính sách hỗ trợ việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Nam Định

Hàng năm, nguồn ngân sách bổ sung vốn cho Quỹ quốc gia giải quyết việc làm còn hạn chế do đó chưa đáp ứng được nhu cầu vốn vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Chất lượng việc làm tạo ra chưa cao, hoạt động cho vay chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp. Đối tượng cho vay ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm của Ngân hàng chính sách xã hội chủ yếu là người lao động (chiếm 98%), các dự án của người lao động thực chất là tăng thời gian làm việc, ổn định việc làm cho người lao động trong hộ, còn khả năng thu hút và mở rộng việc làm thấp. Nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp là rất lớn trong khi số tiền được vay từ quỹ thì lại thấp, không đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp. Khi vay vốn, doanh nghiệp phải có tài sản đảm bảo. Tuy nhiên một số doanh nghiệp nhỏ và vừa không đáp ứng được yêu cầu về tài sản đảm bảo của Ngân hàng chính sách xã hội nên không thể vay vốn. Ngân hàng Chính sách xã hội chủ yếu chỉ quan tâm đến việc bảo đảm tiền vay, thu hồi vốn, không quan tâm nhiều đến chỉ tiêu tạo việc làm của các dự án vay vốn

- Kết quả thực hiện chính sách phát triển thị trường lao động và việc làm còn rất hạn chế: Trung tâm dịch vụ việc làm chưa được quan tâm đầu tư, đảm bảo năng lực cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tư vấn, giới thiệu việc làm. Hoạt động điều tra thu thập, cập

nhất, quá lý thông tin cung-cầu lao động hàng năm thường bị chậm; một số địa phương điều tra thông tin chưa đầy đủ, chính xác; việc cập nhật thông tin thường bị kéo dài; việc khai thác, sử dụng thông tin gặp nhiều khó khăn. Nguồn kinh phí được phân bổ thấp và chậm so với kế hoạch, ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của dự án.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao năng lực của Trung tâm và phát triển hoạt động của sàn giao dịch việc làm, mở rộng công tác điều tra thu thập, xử lý thông tin thị trường lao động hàng năm, cơ sở vật chất, trang thiết bị, địa điểm tổ chức phiên giao dịch việc làm còn thiếu và rất chật hẹp. Khối lượng công việc lớn, nhân viên tư vấn giới thiệu việc làm vừa phải đảm nhận nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp và làm thông báo hàng tháng, vừa thực hiện giới thiệu việc làm, chính sách pháp luật lao động nhưng trang thiết bị, phần mềm hỗ trợ chậm được nâng cấp và thiếu, nên hiệu quả tư vấn giới thiệu việc làm chưa cao.

- Thị trường lao động trên địa bàn tỉnh chậm phát triển, ngành nghề sản xuất kinh doanh không phong phú, chỉ tập trung chủ yếu là may mặc, dệt nhuộm, kinh doanh nhỏ lẻ nên không thu hút nhiều lao động. Nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là lao động phổ thông và lao động nữ nên việc giới thiệu và giải quyết việc làm cho đối tượng lao động nam, lao động có chuyên môn gặp nhiều khó khăn. Chế độ làm việc và chính sách đãi ngộ của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ như: thời gian; mức lương, bảo hiểm xã hội... chưa đáp ứng được yêu cầu của người lao động nên người lao động không muốn ứng tuyển hoặc có ứng tuyển nhưng khi đã trúng tuyển và làm việc

thường không gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

- Nguồn lao động chưa đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp cả về chất lượng và số lượng. Đa số đối tượng lao động là thanh niên nhận thức về vấn đề tìm kiếm việc làm còn nhiều hạn chế, còn mang nặng tư tưởng bằng cấp, kén việc, ngại khó, ngại va vấp.

- Các cơ sở dạy nghề chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp về chất lượng và số lượng lao động, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn chưa gắn với thực tế khiến cho doanh nghiệp khi tiếp nhận lao động từ các cơ sở dạy nghề vẫn mất một vài tháng để đào tạo thêm và đào tạo lại. Đội ngũ giảng viên còn thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng còn yếu về kiến thức thực tiễn nên bài giảng nặng về lý thuyết, thiếu cập nhật kiến thức sản xuất hiện đại. Phương pháp dạy trong thời gian qua còn một số hạn chế như việc đổi mới phương pháp chỉ chú ý vào đổi mới phương pháp dạy mà chưa tập trung đến đổi mới phương pháp học do vậy phương pháp học của học viên còn mang tính thụ động, thiếu tính sáng tạo.

4. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TẠI TỈNH NAM ĐỊNH

4.1. Mục tiêu của giải pháp nâng cao hiệu quả của chính sách hỗ trợ việc làm cho lao động nông thôn tại tỉnh Nam Định

Chính sách hỗ trợ việc làm cho người lao động nông thôn là điều kiện để thực hiện xóa đói, giảm nghèo ổn định và phát triển kinh tế - xã hội. Việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập của lao động nông thôn góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế đáp ứng yêu cầu công

ng nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4.2. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của chính sách hỗ trợ việc làm cho lao động nông thôn tại tỉnh Nam Định

Giải pháp thứ nhất: Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển và đạt mức tăng trưởng cao, từ đó tạo việc làm lao động nông thôn.

Để thực hiện giải pháp này cần phải định hướng quy hoạch tổng thể phát triển ngành nghề, phát triển việc làm, phát triển vùng sản xuất nhằm chuyển dịch cơ cấu ngành nghề lao động nông thôn:

- Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế mà tỉnh có lợi thế, nâng cao sức cạnh tranh, kinh doanh có hiệu quả. Tỉnh cần tập trung đầu tư vào các ngành kinh tế mũi nhọn đem lại nguồn thu lớn, phát triển các doanh nghiệp lớn, khu công nghiệp tập trung với kỹ thuật và công nghệ cao tạo ra mũi nhọn tăng trưởng. Đồng thời tăng đầu tư, khuyến khích phát triển các ngành nghề đầu tư ít vốn, công nghệ phù hợp với trình độ tay nghề, tạo ra nhiều chỗ làm việc, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế và tạo việc làm ở nông thôn trên cơ sở phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại đặc biệt khuyến khích phát triển trang trại sản xuất hàng hóa có giá trị xuất khẩu, thu hút nhiều lao động.
- Có các chính sách ưu đãi đối với các ngành nghề các làng nghề truyền thống, các dự án thu hút nhiều lao động, nhất là các dự án chế biến nông, lâm, hải sản; tiểu thủ công nghiệp, du lịch và dịch vụ nhằm chuyển nhiều lao động sang khu vực công nghiệp và dịch vụ.

Giải pháp thứ hai: Nâng cao chất lượng lao động nông thôn thông qua các chương trình đào tạo nghề.

Xác định công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn là việc làm thường xuyên, liên tục, lâu dài để giải quyết việc làm cho người lao động; Do đó thời gian tới cần tập trung thực hiện các hoạt động sau:

- Tiến hành các công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động đào tạo các cơ sở dạy nghề, khuyến khích các cơ sở dạy nghề tập trung nâng cao chất lượng đào tạo thông qua việc chuyên môn hóa, mỗi cơ sở dạy nghề chọn 3 đến 5 nghề có thế mạnh để đào tạo. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hiện đại, mua sắm trang thiết bị dạy học và trang thiết bị quản lý, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng đào tạo nghề. Rà soát bổ sung chương trình đào tạo nghề cho phù hợp với người lao động. Đảm bảo được học viên sau khi được đào tạo sẽ đáp ứng được nhu cầu làm việc của doanh nghiệp.
- Điều tra, khảo sát và thu thập dữ liệu về nhu cầu học nghề của từng địa phương: số lượng, ngành nghề muốn học, về nhu cầu lao động của các doanh nghiệp tại địa phương hoặc tại tỉnh để tổ chức đào tạo nghề. Gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đi liền với giới thiệu việc làm, chú trọng liên kết với các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để có kế hoạch đào tạo nghề nhằm giải quyết việc làm cho nông dân sau học nghề tại các doanh nghiệp. Đồng thời, xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình đào tạo nghề cho nông dân gắn với các mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi trên địa bàn.
- Đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng có đối ứng của Nhà nước để thúc đẩy các thành phần kinh tế cùng tham gia vào công tác đào tạo nghề nghiệp; gắn tư vấn việc làm để lao động sau khi học nghề được tiếp cận vay vốn phát triển

sản xuất từ Quỹ hỗ trợ việc làm quốc gia - Ngân hàng Chính sách xã hội.

Giải pháp thứ ba: Tổ chức tốt hoạt động thu thập thông tin về thị trường lao động, tăng cường các hoạt động tư vấn và giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn.

Thiếu hệ thống thông tin về thị trường lao động dẫn đến sự không ăn khớp giữa đào tạo và sử dụng lao động, mất cân đối giữa nhu cầu lao động và khả năng đáp ứng công việc, khó khăn cho việc gặp gỡ giữa người sử dụng lao động và người lao động... làm ảnh hưởng đến khả năng tạo việc làm và tìm kiếm việc làm. Do đó, để thực hiện được giải pháp này các cấp các ngành cần tập trung:

- Xây dựng mạng lưới cung cấp thông tin cho hệ thống thông tin thị trường lao động; Xây dựng cơ chế, chính sách và công cụ thu thập, xử lý và cung cấp thông tin thị trường lao động. Bổ sung nguồn kinh phí dành cho công tác thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động đối với các tỉnh chưa tự nhân đôi được ngân sách.
- Mở các lớp đào tạo, nâng cao bồi dưỡng trình độ chuyên môn cho cán bộ, nhất là về lĩnh vực công nghệ thông tin và thu thập, phân tích, dự báo về thị trường lao động.
- Quy hoạch lại hệ thống các trung tâm giới thiệu việc làm trên cơ sở điều tra, nắm bắt về năng lực tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật, cán bộ quản lý và tình hình hoạt động của các trung tâm, xác định nhu cầu của thị trường lao động, định hướng phát triển trong tương lai của tỉnh để xác định mô hình chuẩn cho trung tâm giới thiệu việc làm và phân bổ lại cho phù hợp với tình hình của tỉnh.
- Nâng cao năng lực cho các trung tâm giới

thiệu việc làm cần có sự hỗ trợ của Nhà nước về trang thiết bị cơ sở vật chất cần thiết. Bên cạnh đó cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tập huấn về nghiệp vụ cho cán bộ của các trung tâm để cung cấp các công cụ và nâng cao các kỹ năng dịch vụ việc làm.

- Việc tổ chức giới thiệu việc làm cho người lao động nông thôn phải được chuẩn bị kỹ, các thông tin phải trung thực, rõ ràng và đầy đủ theo qui định của pháp luật; khi giới thiệu việc làm cần hỗ trợ người lao động từ khâu đăng kí dự tuyển, cung cấp những kỹ năng cơ bản trong việc tham gia dự tuyển, nhất là khi phỏng vấn và thương thảo với người sử dụng lao động. Trung tâm phải đứng ra bảo đảm việc giới thiệu và hỗ trợ các điều kiện cho người lao động. Ngoài ra, khi lao động nông thôn được tuyển dụng vào làm việc cho các doanh nghiệp, tổ chức, trung tâm cần phải thực hiện theo dõi tình trạng việc làm và hỗ trợ những khó khăn của người lao động khi làm việc.

5. KẾT LUẬN

Trong những năm vừa qua, tỉnh Nam Định đã có nhiều thay đổi tích cực về kinh tế - xã hội nhưng thất nghiệp, thiếu việc làm của đối tượng lao động nông thôn vẫn luôn là vấn đề thách thức đối với các cấp các ngành trong tỉnh. Để tạo việc làm cho lao động nông thôn thì tỉnh Nam Định đã có những chính sách cụ thể, có sự chỉ đạo từ cấp tỉnh đến cấp xã và đã đạt được những kết quả nhất định nhưng vẫn chưa giải quyết một cách triệt để vấn đề này. Để giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trong thời gian tới và mang tính bền vững thì cần thực hiện những giải pháp đồng bộ và thống nhất nhằm nâng cao hiệu quả của chính sách việc làm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Số 261/BC-UBND: Báo cáo tổng kết đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo quyết định số 1956/QĐ-TTG ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ. 2020.
- [2] Số 87/BC-SLĐTBXH: Báo cáo tổng kết thi hành Luật Việc làm. 2020
- [3] Niên giám thống kê tỉnh Nam Định, 2020.

Thông tin liên hệ: **Đỗ Thị Hương**

Điện thoại: 0904841781 - Email: dthuong@uneti.edu.vn

Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

